

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2019/HS-ST
Ngày 19 – 11 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sự và ông Trần Xuân Bằng
- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Vũ Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 282/2019/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1983.

HKTT: Khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1990; con: 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Quyết định số 699/QĐ – CT ngày 02/10/2002 của Chủ tịch UBND thị xã Bắc Ninh đưa đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Ngày 02/11/2003 chấp hành xong.

- Ngày 04/6/2004 bị áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc tại phường 03 tháng. Ngày 04/9/2004 chấp hành xong

- Bản án số 134/2005/HSST ngày 29/9/2005 Toà án nhân dân thành phố B xử phạt Trần Văn Q 30 tháng tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2007. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953 (Có mặt).

HKTT: Khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/7/2019, Trần Văn Q đi bộ từ nhà ở khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực cầu Đ thuộc khu 6, phường Đ, thành phố B mua 10.000.000 đồng ma túy của một người đàn ông không quen biết về để bán kiếm lời. Sau khi mua ma túy, bị cáo về nhà kiểm tra túi nilon chứa ma túy vừa mua được thì thấy bên trong túi nilon màu trắng có 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng và 71 gói nhỏ đều được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Q cất giấu số ma túy này ở giường ngủ tại phòng ngủ của Q ở tầng 1. Sáng ngày 30/7/2019, Q lấy từ số ma túy mua được như trên 01 gói ma túy bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng để đem đi tìm người nào có nhu cầu mua thì bán lại kiếm lợi nhuận. Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 30/7/2019, Q đang ở khu 1, phường Đ thì gặp Nguyễn Mạnh T. T hỏi Q có ma túy heroin bán không, Q trả lời có thì T nói bán cho em 200.000 đồng và đưa cho Q 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Q nhận tiền và đưa cho T 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng. T nhận và cất ma túy vào túi quần thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang

* Vật chứng thu giữ của Nguyễn Mạnh T: 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu: QT1);

* Vật chứng thu giữ của Trần Văn Q: Số tiền 200.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Ngày 30/7/2019, Cơ quan Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố B đã tiến hành khám xét nơi ở của Q tại khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng (ký hiệu: M1)
- 01 túi nilon màu trắng chứa 70 gói nhỏ đều bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu: M1).
- Số tiền 2.570.000 đồng.
- 01 chiếc cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 564/KLGĐMT- PC09 ngày 31/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu QT1 gửi giám định có khối lượng 0,0166 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin.

Tại bản kết luận giám định số 565/KLGĐMT- PC09 ngày 31/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,3284 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin.

- Chất bột màu trắng trong 70 gói nhỏ đều bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 4,4328 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 234/CTr-VKSTPBN ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Trần Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Trần Văn Q khai nhận về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo đều dùng vào mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định số ma túy đã thu giữ và thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà có đưa cho bị cáo Q số tiền 2.570.000 đồng để mua thuốc. Số tiền này do bà tiết kiệm mà có nên bà đề nghị xin được nhận lại số tiền này.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên Cáo trạng truy tố Trần Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 251; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng.

Trả lại bà Nguyễn Thị L số tiền 2.570.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến gì
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có gì để nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 30/7/2019, tại khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh Trần Văn Q có hành vi bán trái phép 0,0166 gam ma túy loại Heroin cho Nguyễn Mạnh T với giá 200.000 đồng. Số ma túy còn lại có khối lượng 4,7612 gam ma túy loại Heroin bị cáo cất giữ trong nhà cũng nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Q dùng để bán trái phép là 4,7778 gam. Vậy, cáo trạng truy tố số 234/CT-VKSNDTPBN ngày 23/10/2019 đã truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy huỷ hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:
Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Q thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, đưa đi cai nghiện bắt buộc và áp dụng biện pháp giáo dục tại phường. Tuy nhiên, bị cáo lại không lấy đó làm bài học cho bản thân.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, lại không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về tang vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Q gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 chiếc cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng do bị cáo nhặt được. Bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 2.570.000 đồng là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của Q nên cần trả lại bà L là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q nhưng Q không biết tên, tuổi cụ thể. Do vậy cơ quan điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Mạnh T đã mua số ma túy do Q bán nhưng khối lượng chất ma túy chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. T không có tiền án, tiền sự. Hiện nay T không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 05 (năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 564, 565/KLGĐMT- PC09 ngày 31/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 và 01 chiếc cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng.

Trả lại bà Nguyễn Thị L số tiền 2.570.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP B;
- TAND tỉnh BN;
- THA dân sự TP B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Thanh Ngọc